

Số: 240a /TB-MNHN

Mường Thanh, ngày 16 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc rà soát những học sinh được hưởng chế độ miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa cho trẻ nhà trẻ và trẻ từ 3-5t, học sinh dân tộc rất ít người. Năm học: 2025 - 2026.

Kính gửi: Các bậc phụ huynh học sinh trường MN Hoa Mơ

Căn cứ công văn số 2276/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên V/v hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Hoa Mơ xin thông báo tới toàn thể các bậc phụ huynh học sinh trường MN Hoa Mơ một số nội dung sau:

I. Đối tượng được hưởng các chế độ chính sách đối với học sinh

1. Chế độ Miễn học phí:

1.1 Miễn học phí:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và Điều 5 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội: Từ năm học 2025-2026, miễn học phí đối với trẻ em mầm non;

- Chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

2. Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ;

- Trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ;

- Trẻ em bị khuyết tật;

- Trẻ em có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo;

- Trẻ em mẫu giáo ở thôn/ bản đặc biệt khó khăn (Theo công văn số 296/BDTTG-CS ngày 10/4/2025 của Bộ dân tộc và tôn giáo V/v hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại)

3. Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi

- Trẻ em học mẫu giáo (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo ND số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017) có cha hoặc mẹ hoặc có

người chăm sóc trẻ em thường trú ở thôn/bản đặc biệt khó khăn (theo QĐ số 612/QĐ UBND ngày 16/09/2021 của UBNDT);

- Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 điều 5 NĐ số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2012 của CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 9 nếu có).

- Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

4. Trẻ em dân tộc rất ít người:

- Trẻ em mẫu giáo thuộc 16 dân tộc rất ít người sau: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ .

II. Hồ sơ bao gồm

1. Đ/V Hồ trợ chi phí học tập:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập : (Kế toán nhà trường đánh giúp các bậc phụ huynh)

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc:

- + Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp;

- + Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp.

- + Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp;

- Đối với trẻ em học sinh dân tộc rất ít người

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (Kế toán hỗ trợ đánh giúp các phụ huynh)

Hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em học sinh các dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP;

2. Hồ trợ ăn trưa cho trẻ theo Nghị định 105/NĐ-CP

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu hoặc cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ em hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp xã, phường.

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi các trường hợp khác quy định.

Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định.

Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng quy định trên nộp bản sao và mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng quy định trên nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công theo quy định và Giấy khai sinh của trẻ em.

Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng quy định trên nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội.

3. Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP;

+ Đơn đề nghị hưởng chính sách trẻ em nhà trẻ bán trú (Kế toán hỗ trợ đánh giúp các phụ huynh)

+ Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo theo từng năm.

+ Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ thuộc các trường hợp khác quy định. (khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định. (khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)

+ Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội.

4. Hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật (Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC)

- Đơn có xác nhận của nhà trường (Kế toán hỗ trợ đánh giúp các phụ huynh);

- Giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao).

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã, phường cấp (bản sao).

+ Tờ đăng ký số tài khoản ngân hàng của phụ huynh (người giám hộ) nhận tiền chế độ chính sách của học sinh.

Lưu ý: Đề nghị các bậc phụ huynh nộp hồ sơ cho nhà trường trước ngày 24/9/2025. Trường hợp các bậc phụ huynh nộp muộn nhà trường không giải quyết chế độ.

Nơi nhận:

- Phụ huynh trường MNHM (t/h)
- GVCN 7/7 lớp (t/h);
- Kế toán;
- Lưu VT.

